

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TH O
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:30/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 10/7/2020

V/v. *Xin ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH O– THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Quốc Quân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tích 2. Ông Đỗ Xuân Tâm

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Đỗ Văn Thường – Cán bộ toà án nhân dân huyện Th O;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th O tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm– Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Th O xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 96/2020/TLST- HNGĐ ngày 20/5/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27 /2020/QĐST- HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lưu Thị T- sinh năm 1984.

Bị Đơn: Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1980;

Đều trú tại: Thôn K T,xã B H,huyện Th O,Hà Nội.

(Điều Hộ khẩu TT: Thôn T H,Thị trấn Â T,tỉnh Hưng Yên)

Chị T: Có mặt- Anh Đ: Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 27 tháng 9 năm 2019, Nguyên đơn chị Lưu thị T trình bày: Tôi và anh Vũ Văn Đ trước khi cưới có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 20/8/2004 tại UBND thị trấn Â T, huyện Â T, tỉnh Hưng Yên. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống với nhau hạnh phúc được thời gian dài và đã có 02 con chung; Hiện nay vợ chồng ở tại thôn K T,xã B H,huyện Th O,Hà Nội. Đến

khoảng vài năm trở lại đây vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn nguyên nhân là do anh Đ thường hay rượu chè không tu chí làm ăn và không quan tâm gì đến gia đình nên tôi và anh Đ đã sống ly thân và không còn quan hệ gì với nhau nữa. Nay tôi xác định không còn T cảm với anh Đ nên xin được ly hôn .

2. Về con chung: Nguyên đơn chị Lưu Thị T trình bày: Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Văn T, sinh ngày 11/9/2005 và Vũ Văn V, sinh ngày 18/7/2008; Hiện các cháu vẫn ở cùng vợ chồng. Quan điểm khi ly hôn chị xin được nuôi 02 cháu và không yêu cầu anh Đ đóng góp nuôi con.

3-Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết anh Đ đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, thông báo về việc kiểm tra chứng cứ và hòa giải; Tòa án đã triệu tập anh Đ đến làm việc, tuy nhiên anh Đ có đề nghị Tòa án cho anh Đ được vắng mặt trong phiên hòa giải cũng như vắng mặt tại phiên tòa. Anh cũng có ý kiến đồng ý ly hôn và xin được nuôi con, anh cũng đồng ý để chị T nuôi con và không yêu cầu về tài sản.

Nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn. Tại phiên tòa, chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Vũ Văn Đ.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến : Về tố tụng Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành giải quyết vụ án đúng với qui định của Bộ luật tố tụng dân sự .

Về việc giải quyết nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa cho ly hôn; Về con chung: Đề nghị giao cháu Vũ Văn V, sinh ngày 18/7/2008 cho chị T nuôi dưỡng, giao cháu Vũ Văn T, sinh ngày 11/9/2005 cho anh Đ nuôi dưỡng;. Về tài sản chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa , Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Bị đơn anh Vũ Văn Đ đều đã nhận biết được Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án

ra xét xử, Ngày 10 tháng 7 năm 2020 anh Đ xin vắng mặt nên Tòa áp dụng khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

Chị Lưu Thị T và anh Vũ Văn Đ trước khi cưới có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 20/8/2004 tại UBND thị trấn A T, huyện A T, tỉnh Hưng Yên. Hôn nhân này là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ nhau và hiện đã sống ly thân.

Xét mâu thuẫn giữa chị Lưu Thị T và anh Vũ Văn Đ là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị T xin ly hôn- Anh Đ cũng đồng ý. Vì vậy cần chấp nhận sự tự nguyện của các đương sự, xử cho ly hôn để các bên ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị T và anh Đ cùng xác nhận có 02 con chung tên là Vũ Văn T, sinh ngày 11/9/2005 và Vũ Văn V, sinh ngày 18/7/2008, nay nguyện vọng của cháu xin được ở với mẹ và chị T xin được nuôi các cháu và không yêu cầu anh Đ đóng góp nuôi con. Anh Đ cũng xin nuôi con; Xét nguyện vọng của anh, chị và các cháu. Nên giao cho anh Đ, chị T mỗi người nuôi một cháu là phù hợp với quy định pháp luật. Vì vậy giao cháu Vũ Văn V, sinh ngày 18/7/2008 cho chị T nuôi dưỡng, giao cháu Vũ Văn T, sinh ngày 11/9/2005 cho anh Đ nuôi dưỡng; Tạm miễn phần đóng góp nuôi con cho anh Đ, chị T đến khi có yêu cầu khác.

Về tài sản chung: Chị T, anh Đ không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét.

Về án phí: Chị T phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2001;
Xử:

Chị Lưu Thị T được ly hôn anh Vũ Văn Đ.

- ***Về con chung:*** Vợ chồng có 02 con chung là tên là Vũ Văn T, sinh ngày 11/9/2005 và Vũ Văn V, sinh ngày 18/7/2008; Giao cháu Vũ Văn V, sinh ngày 18/7/2008 cho chị T nuôi dưỡng, giao cháu Vũ Văn T, sinh ngày 11/9/2005 cho anh Đ nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác. Tạm miễn phần đóng góp nuôi con cho

anh Đ, chị T đến khi có quyết định khác. Anh Đ, chị T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Không xem xét.

- *Về án phí*: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án: Chị Lưu Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng. Đối trừ chị T đã nộp đủ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 02092 ngày 20 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th O, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Th O;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th O;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

Phan Quốc Quân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

